

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Số: 92 /TB -YHCT

THÔNG BÁO

Về việc đề nghị báo giá lần 2

Loại hàng hoá: Mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An.

Căn cứ Thông báo số 11/TB-YHCT ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị báo giá lần 1. Mua sắm thiết bị y tế, hoá chất, vật tư xét nghiệm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An.

Để đảm bảo có đủ thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An.

Hiện nay Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm. Danh mục chi tiết đính kèm (*Phụ lục 01*). Bệnh viện kính mời các đơn vị, công ty quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hoá theo danh mục trên.

Quý đơn vị, công ty điền thông tin và các loại giấy tờ, văn bản liên quan (nếu có) đến bệnh viện như sau:

- Bảng báo giá theo mẫu (*Phụ lục 02*).

1. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 01 năm 2026 đến 16 giờ, ngày 9 tháng 02 năm 2026.

2. Thông tin nhận báo giá:

- Khoa Dược Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An (Ds Ngoãn - 0944150500).

- Địa chỉ: số 44, Đoàn Hoàng Minh, Phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long.

3. Hình thức nhận báo giá: Bản Scan giấy hoặc bản cứng (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp quý công ty) và file Excel.

Trân trọng!

Nơi nhận: *Đã*

- Các đơn vị, công ty;
- Lưu VT, KDBV



Lê Thị Hồng Liên

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thông báo số: 92 /TB -YHCT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của
Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
I. THIẾT BỊ Y TẾ, HOÁ CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM					
1	Bo huyết áp	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	60	
2	Bồn hạt đậu (loại sâu 500ml)	Cái	- Dung tích: 500 ml ($\pm 5\%$) hoặc cao 5cm, dài 24cm. - Công dụng: dùng để đựng dung dịch - Chất liệu: inox 304, bóng sáng, không rỉ sét, an toàn trong môi trường bệnh viện; thiết kế dạng hạt đậu lòng sâu, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh; dễ vệ sinh, có thể ngâm với dung dịch khử khuẩn và hấp tiệt trùng như các dụng cụ kim loại khác. - Yêu cầu chất lượng: Sản phẩm mới 100%, dùng trong y tế; có nhãn, số lô, hạn dùng, xuất xứ rõ ràng.	10	
3	Bình kiềm (ống cắm pen)	Cái	- Công dụng: để bảo quản và đựng các sản phẩm dùng trong y tế như kềm, kéo - Chất liệu: Inox 304, bóng sáng, không rỉ sét. - Kích thước: đường kính 5cm, chiều cao gồm đáy 14cm. - Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế chân đỡ tròn rộng chắc chắn. - Yêu cầu chất lượng: Sản phẩm mới 100%, dùng trong y tế; có nhãn, số lô, hạn dùng, xuất xứ rõ ràng.	20	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
4	Chén chun (nhỏ)	Cái	- Công dụng: dùng để đựng dung dịch - Dung tích: Khoảng 200 ml (sai số $\pm 10\%$) hoặc 9.5 cm x 4.5 cm - Chất liệu: Inox 304, bóng sáng, không rỉ sét. - Đặc tính kỹ thuật: Kích thước nhỏ gọn, có thể ngâm với dung dịch khử khuẩn và hấp tiệt trùng như các dụng cụ kim loại khác. - Yêu cầu chất lượng: Sản phẩm mới 100%, có nhãn, số lô, hạn dùng, xuất xứ rõ ràng.	20	
5	Bộ dây cắm mask thở chuyên dùng cho buồng oxy cao áp	Bộ	- Chất liệu: Nhựa PVC - Bộ dây cắm mask thở chuyên dùng cho buồng oxy cao áp gồm: 2 ống gân nhựa mỗi ống dài 100 cm (01 ống màu xanh, 01 ống màu trắng); 01 ống nối ba chạc (một chạc đường kính ngoài 21 mm gắn vừa mask thở, 2 chạc còn lại gắn vừa 2 ống gân nhựa nêu trên), trong ống nối có 2 bộ lọc.	150	
6	Dây cáp điện cực máy điện tim 3 cần 8	Sợi	Đạt tiêu chuẩn ISO Phụ kiện kết hợp mới máy điện tim, monitor bệnh nhân để đo tín hiệu điện tim	45	
7	Dây cáp điện cực máy điện tim 3 cần 6cm	Sợi	Đạt tiêu chuẩn ISO Phụ kiện kết hợp mới máy điện tim, monitor bệnh nhân để đo tín hiệu điện tim	20	
8	Dây dẫn oxy và mask thở	Sợi	Làm từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vện xoắn.	30	
9	Dây châm cứu	Sợi	Phụ kiện kèm theo máy điện châm KWD-808 I. Gồm dây đầu tròn và dây đầu vuông.	1.000	
10	Giấy điện tim 3 cần 6cm	Cuộn	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	300	
11	Gel bôi trơn	Tuýp	Đạt tiêu chuẩn ISO Dùng trong nội soi, bôi trơn. Thành phần water, glycerin, Glycol...	25	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
12	Hộp chữ nhật (Dài 30 cm x rộng 20 cm x cao 6cm)	Hộp	- Dùng để đựng dụng cụ y tế như kiềm, kéo, chèn chun, gòn gạc,... - Kích thước: 30 × 20 × 6 cm (sai số ±5%). - Chất liệu: inox 304, bóng sáng, không rỉ sét - Cấu tạo: Hình chữ nhật, có nắp đậy kín, chắc chắn, dễ đóng/mở. - Yêu cầu kỹ thuật: Bề mặt nhẵn, không sắc cạnh, không nứt vỡ; độ bền tốt; dễ vệ sinh, lau chùi. Nắp đậy gài chắc chắn sẽ không làm dụng cụ rơi ra ngoài khi di chuyển, đảm bảo kín - Chất lượng: Sản phẩm mới 100%, dùng trong y tế; có nhãn, số lô, hạn dùng, xuất xứ rõ ràng. - Đóng gói: Đảm bảo an toàn trong vận chuyển. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc nhập khẩu hợp pháp.	10	
13	Kéo cắt chỉ đầu tù 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	10	
14	Kéo cắt chỉ đầu nhọn 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	60	
15	Kềm kelly thẳng 16cm	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO	100	
16	Kim laser nội mạch (Bộ kim quang và kim luồn tĩnh mạch G22)	Bộ	- Sản phẩm đạt ISO 13485. - Sử dụng trong điều trị chiếu xạ laser nội mạch bằng laser He-Ne hoặc laser bán dẫn để chiếu xạ trong mạch máu. + Bộ kim quang gồm: tối thiểu các thành phần: - Khớp nối - Đầu sợi quang dẫn - Nắp bảo vệ - Sợi quang an toàn khi sử dụng trong mạch máu. - Không có chất gây sốt (non-pyrogenic). - Tương thích với bước sóng laser từ 532,8 nm đến 680 nm. + Kim luồn tĩnh mạch cỡ 22G. - Phù hợp sử dụng kết hợp với bộ kim quang. - Vô khuẩn, dùng một lần. - Đóng gói vô khuẩn, đảm bảo an toàn khi sử dụng. - Có hướng dẫn sử dụng theo quy định.	1.500	
17	Kim rút thuốc số 16 G	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
18	Kim rút thuốc số 23 G/ 1inch	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO. Khử trùng bằng khí EO, vô trùng, không độc, không gây sốt. Kích thước kim 0.6mm x 25mm màu xanh.	100.000	
19	Kim đẩy chỉ (đầu bằng)	Cây	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước : $\phi 0,30 \times 33\text{mm}$ dùng cho kim 23G	10.000	
20	Kim test đường huyết	Kim	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	450	
21	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	
22	Máy thử đường huyết (tại giường) + Que	Cái	Máy đo đường huyết có độ chính xác và ổn định cao; Đạt chứng nhận FDA Mỹ hoặc EC, ISO 13485:2016, đạt tiêu chuẩn quốc tế EN ISO 15197:2015	8	
23	Nhiệt kế (thủy ngân)	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	25	
24	Ống phun khí dung Mũi họng	Cái	Dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200	
25	Túi hơi huyết áp người lớn	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	100	
26	Van huyết áp	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	100	
27	Túi chườm nóng	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	
28	HAV-IgM	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm giúp tăng độ chính xác của Sản phẩm.	50	
29	HEV-IgM	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM kháng HEV trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh Độ nhạy: 95% , độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm giúp tăng độ chính xác của Sản phẩm.	50	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
30	Bột TaLc	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Bột talc không mùi, không vị, mịn không lẫn tạp chất Hàm lượng: SiO ₂ >60% MgO >30%	2.640	
31	Camphor	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO tinh thể có màu trắng, không tạp chất. Điểm nóng chảy trong khoảng 174-180 độ C Độ tinh khiết > 96%	122	
32	Dầu PARAFIN	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Không mùi, tỉ trọng ở 29.5 độ C trong khoảng 0.82-0.88gm/cc	150	
33	Sáp PARAFIN	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Nóng chảy ở nhiệt độ 58-60 độ C.	1.233	
34	GLYCERIN	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Tinh khiết (99%), không màu, không lẫn tạp chất.	124	
35	Methyl Salicylate	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Không màu hoặc màu vàng rất nhạt có mùi thơm đặc trưng. Mật độ tương đối (relative denstive) trong ngưỡng 1.180-1.185. Hàm lượng kim loại nặng không quá 0.002%. Tan hoàn toàn trong cồn 70 độ với tỉ lệ 1:7 hoặc 2:10 với cồn 96 độ.	1.800	
36	Nước cất	Lít	Nước cất đã tiệt trùng đóng chai, đạt tiêu chuẩn trong y tế	600	
37	Tinh dầu Bạc hà	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO không màu hoặc màu vàng nhạt. Hàm lượng tối thiểu 60%. Tan hoàn toàn trong cồn 70 độ với tỉ lệ 1:3.5 (1ml tinh dầu bạc hà tan hoàn toàn trong 3.5ml cồn 70 độ)	366	
38	Tinh dầu Hoa hồng	Lít	Đạt tiêu chuẩn ISO Màu vàng, có mùi hoa hồng đặc trưng	18	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
39	Than hoạt tính	Kg	Đạt tiêu chuẩn ISO Hàm lượng: - Chloride <0,3 - Zinc salt <0,007	90	
40	Que thử đường huyết	Que	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 sử dụng cho máy Vina Check	1.500	
41	Que thử nước tiểu	Que	Dùng để định tính và bán định lượng 10 thông số: Ascorbic acid, Blood, Bilirubin, Urobilinogen, Ketone, Glucose, Protein, Nitrite, Leukocytes, PH, tỉ trọng SG. Kết quả trên que có thể đọc bằng mắt thường hoặc trên máy. Sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu URSA-100. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3.000	
42	Erythrosine	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	1	
43	Tartazine BD	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	3	
44	Blue Patente BP	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	1	
45	Đường cát trắng	Kg	Đạt tiêu chuẩn cơ sở	500	
Tổng cộng: 45 mặt hàng					

Tên đơn vị báo giá

Địa chỉ:

Số điện thoại:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 02

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An

Công ty (tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý Bệnh viện bảng báo giá danh mục Mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An như sau:

BẢNG BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Hãng SX - Nước SX	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I. THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM								
1								
2								
.....								
Tổng: khoản								

....., ngày.... thángnăm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

* Báo giá có giá trị đến ngày... tháng ...năm 2026

Đơn giá này bao gồm các loại thuế và chi phí vận chuyển đến khoa Dược BV YHCT Trần Văn An